TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số : 131/2018/DS-ST
Ngày : 31/01/2018
V/v : "Tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa :Bà Trần Thị Mỹ Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân :
1/- Bà Nguyễn Thị Xuyến
2/- Ông Đặng Tùng Lâm

- *Thư ký phiên tòa* : Ông Lê Anh Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Q3, Tp. Hồ Chí Minh.
- *Đại diện VKSND Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa* :
Bà Bùi Thị Bích Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1154/2016/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2016 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 339/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 12 năm 2017 và Quyết định Hoãn Phiên tòa số 10/2018/QĐST-DS ngày 8/01/2016 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Ông Phạm A.
Địa chỉ : W Đường Y, Phường Z, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn : Ông Ngô Q (văn bản ủy quyền ngày 14/10/2016).

(có mặt)

Bị đơn : Bà Trần B.
Địa chỉ : O đường M, Phường N, Quận 3, Tp.HCM.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm A có ông Ngô Q đại diện theo ủy quyền trình bày : Do quen biết với bà B, để giúp đỡ bà B có số vốn làm ăn nên ông Phạm A có cho bà B mượn số tiền 100.000.000 đồng. Hai bên có làm giấy mượn tiền đề ngày 18/5/2015, bà B cam kết sẽ trả số tiền này trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký giấy mượn tiền. Khi đến thời hạn trả tiền bà B trốn tránh không chịu trả, nhiều lần ông A tìm gặp trực tiếp bà B để yêu cầu bà trả tiền nhưng bà B vẫn không thực hiện. Quá búc xúc nên ông A có nhờ đến Ban điều hành Khu phố 4, Phường N, Quận 3 nơi bà B cư trú can thiệp giải quyết, có lập biên bản làm việc nhưng bà B vẫn không trả nợ mà cố tình né tránh.

Nay ông A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà B phải trả cho ông số nợ 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Trần B: đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có mặt tại Tòa án và không có phản hồi gì nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến gì từ phía bà B.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Nguyên đơn ông Phạm A có ông Ngô Q đại diện vẫn giữ nguyên yêu cầu , đề nghị Tòa án xét xử buộc bà B phải trả cho ông số nợ 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà Trần B vắng mặt tại Phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến :

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng thủ tục tố tụng qui định.Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

1/- Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền :

- Nguyên đơn ông Phạm A khởi kiện Tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn là bà Trần B, tại thời điểm Tòa án thụ lý có cư trú tại Quận 3 – Tp. Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét là vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

- Bị đơn bà Trần B đã được thông báo và triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng không có mặt nên Tòa án căn cứ Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà B.

2/- Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy :

Căn cứ giấy mượn tiền đề ngày 18/5/2015 thể hiện nội dung : ông Phạm A có cho bà Trần B mượn số tiền 100.000.000 đồng, sẽ hoàn lại trong thời gian 03 tháng, người ký nhận tiền là Trần B.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường N, Quận 3 thì bà B có hộ khẩu tại O đường M, Phường N, Quận 3 hiện bà B đang có mặt ở địa phương; Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bà B Thông báo thụ lý, giấy triệu tập tại địa chỉ nơi bà B đang thực tế cư trú, tuy nhiên bà B không đến Tòa và không có ý kiến phản đối về việc ông A khởi kiện đòi số tiền 100.000.000 đồng.

Xét thấy, căn cứ lời trình bày của các bên đương sự và tài liệu chứng cứ đã được thu thập cho thấy, hai bên có ký giấy mượn tiền, việc ông A khởi kiện yêu cầu

bà B trả số nợ gốc là 100.000.000 đồng, tự nguyện không tính lãi suất là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với ông Phạm X, người biết sự việc do nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ nơi cư trú của ông X nên Tòa án không thể triệu tập ông X tham gia tố tụng; xét lời khai của nguyên đơn việc bà B mượn tiền không liên quan gì đến ông X, nguyên đơn chỉ yêu cầu bà B phải trả nợ nên việc ông X không tham gia tố tụng không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ kiện.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Trần B phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Phạm A số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Thực hiện thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

3/- *Về án phí* : Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền án phí đã tạm nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 ; Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự .

Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án).

Áp dụng Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 302; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005**.**

Áp dụng khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự .

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử :

1/- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Phạm A .

Buộc bà Trần B phải có trách nhiệm thanh toán cho ông A số tiền 100.000.000 đồng. Thực hiện thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông A có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà B không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng bà B còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2/- Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần B phải chịu án phí DS-ST là 5.000.000 đồng .

Hoàn lại cho ông Phạm A số tiền án phí đã tạm nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai số 0002955 ngày 25/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Q.3.

3/- Về quyền kháng cáo :

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND TP HCM
- VKSND Quận 3
- Chi cục THA Dân sự Quận 3
- Các đương sự
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

Trần Thị Mỹ Ngọc